

GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

THS. LƯƠNG MINH HUỆ

Trường Cao đẳng Hải Dương

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Gắn phát triển văn hoá với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hoá cho thế hệ mai sau”⁽¹⁾. Do đó, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc (BSVHDT) nói chung và vùng Tây Bắc Việt Nam (TBN) nói riêng gắn với phát triển kinh tế du lịch (KTDL) là hướng đi đúng đắn nhằm khơi dậy tiềm năng, thế mạnh về thiên nhiên, văn hoá, con người vùng TBN để hiện thực hoá quan điểm, mục tiêu của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội Trung du miền núi, xoá đói giảm nghèo bền vững.

TBN là một trong hai tiểu vùng kinh tế ở nước ta hiện nay bao gồm các tỉnh bao gồm các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Giang và miền núi Thanh Nghệ. Đây là vùng có địa hình phức tạp, có đường biên giới giáp với Trung Quốc và Lào. Trải qua những giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử, theo dòng thời gian, đồng bào vùng TBN đã đúc kết, sáng tạo nên nền văn hoá rất phong phú, đa dạng, hấp dẫn vừa mang những nét chung thống nhất của văn hoá cả nước, vừa có nét riêng đậm chất dân gian của

của con người Tây Bắc, đó là văn hoá diền xường; phong tục, tập quán thờ cúng ông bà, tổ tiên, các nghi thức cưới, hỏi, chữa bệnh, làm nhà; văn hoá trang phục thêu, làm đồ trang sức; cơm lam nấu trong ống tre; rượu sâu chít, các loại hoa quả đặc sản; canh da trâu, hạt dổi, măng rừng... đặc biệt, TBN mảnh đất ghi đậm những chiến công hiển hách chói ngời của lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 chấn động địa cầu, năm châu bốn biển làm nên văn hoá Tây Bắc đầy bản lĩnh, ý chí, sức mạnh của con người Việt Nam nói chung và con người Tây Bắc nói riêng, góp phần tạo nên những giá trị văn hoá đặc sắc thấm đẫm giá trị nhân văn sâu sắc vì con người, phục vụ hữu ích cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những giá trị văn hoá đó cần phải được giữ gìn, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và quảng bá, lan toả ra bên ngoài thông qua các hoạt động thực tiễn khác nhau, qua đó làm sống dậy các nguồn lực tự nhiên mà tạo hoá đã ban tặng và nguồn lực nhân văn do con người sáng tạo trong lịch sử, lao động sản xuất, thu hút khách du lịch đến thăm quan, thưởng thức, đầu tư xây dựng các trung tâm, dự án trung bày văn hoá vùng TBN.

Giữ gìn BSVHDT vùng TBN gắn với

phát triển KTDL là tổng thể cách thức, biện pháp của hệ thống chính trị các cấp với nội dung, chương trình hành động quyết liệt, đồng bộ nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả những chỉ tiêu, biện pháp của các chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ và địa phương xác định, qua đó thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng TBVN. Giữ gìn BSVHDT vùng TBVN gắn với phát triển KTDL không tách rời nhau, đó là sự xâm nhập, bổ sung, hỗ trợ và tạo cơ sở, tiền đề cho nhau phát triển; giữ gìn BSVHDT là thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển; ngược lại, phát triển KTDL tạo động lực cho hoạt động giữ gìn BSVHDT ổn định, bền vững. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của HTCT các cấp, được sự đồng tình, ủng hộ của đồng bào vùng TBVN, hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL được quan tâm, chú trọng ở nhiều mặt, khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội. Các tỉnh, như: Hoà Bình; Lai Châu, Sơn La, Lào Cai đã khai thác tiềm năng, thế mạnh về văn hoá, xây dựng hệ thống nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng đầy đủ, tiện nghi, cải tạo môi trường, đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động du lịch, quảng bá giới thiệu hình ảnh, con người địa phương mình, phối hợp với các tỉnh tổ chức tuần văn hoá du lịch; giới thiệu sản phẩm nổi tiếng của địa phương mình... qua đó đã thu hút được lượng lớn du khách từ mọi miền Tổ quốc, du khách nước ngoài đến du ngoại, thưởng thức, nhất là vào dịp lễ, tết số lượng du khách đến với các tỉnh vùng TBVN rất đông, đem lại nhiều lợi ích về kinh tế cho đồng bào vùng TBVN; nhiều mô hình phát triển du lịch hình thành, phát triển như, mô hình trồng cây ăn quả đặc sản ở Hoà

Bình, Sơn La; mô hình sản xuất dệt may trang phục truyền thống ở Lai Châu... Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được giữ gìn BSVHDT vùng TBVN gắn với phát triển KTDL còn một số hạn chế về nhận thức, hành động: một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa gắn giữ gìn BSVHDT với phát triển KTDL; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp vào khai thác, tận dụng BSVHDT xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số; đội ngũ cán bộ các cấp chưa thật sự năng động, nhạy bén trong đổi mới sáng tạo, đưa ra những sáng kiến, ý tưởng phục hồi, phát triển BSVHDT ở một mặt nào đó để giải quyết việc làm cho người lao động, thu hút du khách đến thăm quan và đầu tư... Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị văn hoá quốc gia, hệ giá trị văn hoá, con người và hệ giá trị văn hoá gia đình trong thời kỳ mới để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; một trong yếu tố quan trọng góp phần thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đó là giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN. Muốn vậy, cần thực hiện một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của HTCT các cấp và đồng bào vùng TBVN về vai trò giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL.

Đây là biện pháp quan trọng có ý nghĩa hàng đầu để giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN hiện nay. HTCT các cấp và đồng bào TBVN nhận thức đầy đủ sâu sắc toàn diện quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng văn hoá, con người Việt Nam thời kỳ mới, các Chương trình mục

tiêu quốc gia của Chính phủ... Trên cơ sở đó cụ thể hoá, thể chế hoá vào từng khu vực, địa bàn, tập trung vào những nơi có tiềm năng, thế mạnh nhưng vẫn còn trong trạng thái ngủ quên, chưa được đánh thức, khơi dậy để huy động các nguồn lực đưa vào khai thác, sử dụng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành tố trong HTCTCS, nhất là cán bộ, đảng viên chủ chốt như Bí thư, Chủ tịch xã, chủ tịch mặt trận Tổ quốc, chủ tịch hội nông dân, Bí thư đoàn xã, trưởng công an xã... trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quyết nghị của Đảng, Nhà nước, địa phương; phối hợp chặt chẽ với đồng bào tiến hành các hoạt động xây dựng, tu bổ những công trình, dự án phục vụ cho nhiệm vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của cả HTCTCS và đồng bào vùng TBVN, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, vươn lên làm giàu chính đáng từ chính mảnh đất quê hương, nơi trôn rau cắt rốn của mình; không ngừng bám sát thực tiễn vận động, phát triển của xã hội, đưa ra những chính sách phát triển kinh tế du lịch phù hợp, hiệu quả, đạt được mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ xác định; giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN bảo đảm bền vững, tái tạo, bổ sung và làm giàu thêm BSVHDT vốn có.

Hai là, nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức hoạt động của HTCT các cấp đối với hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN.

Đây là biện pháp có vị trí, vai trò quyết định đến giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN hiện nay và thời gian tới. HTCT là những tổ chức pháp nhân có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn ban hành những văn bản, chỉ thị, quy định các hoạt động tu bổ,

xây dựng, quảng bá, giới thiệu và tổ chức các hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL ở từng khu vực, địa bàn. Theo đó, HTCT các cấp, nhất là HTCTCS nắm chắc và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở tất cả các mặt, hoạt động theo phương châm hướng về cơ sở, thực hiện nghiêm quan điểm của Đảng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu, động lực của HTCT các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách có năng lực, phương pháp tác phong công tác, năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm, có phẩm chất, uy tín về đạo đức, lối sống, hết lòng, hết sức vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước; nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất về nhận thức, hành động trong HTCT các cấp, nhất là ở địa bàn khó khăn, phức tạp càng phải đề cao sự đồng tâm, hiệp lực, chia sẻ, thông cảm, thấu hiểu với thiếu thốn, vất vả về cơ sở vật chất, môi trường làm việc của HTCTCS; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu HTCT các cấp trong công việc, đời sống sinh hoạt hàng ngày; giữ gìn đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên.

Ba là, HTCT các cấp phối hợp với già làng, trưởng bản, người có uy tín của đồng bào vùng TBVN để giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL.

Già làng, trưởng bản, người có uy tín của đồng bào vùng TBVN có vai trò rất quan

TIÊU ĐIỂM

trọng, là cầu nối liên giữa chính quyền địa phương với đồng bào dân tộc thiểu số. Theo đó, chính quyền các cấp thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình mọi mặt đời sống của bà con dân tộc thiểu số thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín; tổ chức tôn vinh, biểu dương, gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe ý kiến của già làng, trưởng bản, người có uy tín và chính quyền các cấp về hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL, cách truyền dạy văn hoá cho thế hệ trẻ, tổ chức, bồi dưỡng cán bộ không chuyên trách về văn hoá, tổ chức hoạt động giao lưu văn hoá văn nghệ, xây dựng nhà văn hoá, thực hiện xoá đói giảm nghèo...; quan tâm có những chế độ, chính sách cho già làng, trưởng bản, người có uy tín hoạt động làm việc, tạo động lực, ý chí, niềm tin vào đường lối, chủ trương của Đảng; HTCT các cấp luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến, tham mưu, đề xuất của già làng, trưởng bản, người có uy tín; xây dựng, ban hành quy chế phối hợp hành động giữa già làng, trưởng bản, người có uy tín với HTCT các cấp, đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở ở các địa phương.

Bốn là, quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ về các nguồn lực cho hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN.

Các nguồn lực bảo đảm cho hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL vùng TBVN giữ vị trí đặc biệt quan trọng, không thể thiếu được, nhất là nguồn lực về vốn, kinh phí hoạt động, nguồn lực con người. Trên cơ sở ngân sách của Trung ương, các địa phương cần căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, cùng với Trung ương huy động nguồn lực tại chỗ, bảo

đảm cân đối, hài hoà giữa các nguồn lực; rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, đầy đủ các điều kiện thuận lợi, khó khăn của phát triển KTDL với giữ gìn bản sắc văn hoá BSVHDT để tập trung đầu tư; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án của HTCT các cấp về giữ gìn bản sắc văn hoá BSVHDT với phát triển KTDL; thực hiện nghiêm túc quy định phân bổ ngân sách và chi tiêu ngân sách cho hoạt động giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL; quy hoạch, xây dựng khu vực phát triển KTDL với hoạt động giữ gìn BSVHDT sát hợp, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống của bà con nâng cao, chính trị ổn định, trật tự xã hội an toàn.

Trong những năm gần đây, giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL được nhiều địa phương tổ chức triển khai đem lại hiệu quả cao về mọi mặt. Do vậy, việc giữ gìn BSVHDT gắn với phát triển KTDL phải luôn nhận được sự đồng tâm, hiệp lực, ủng hộ của cả HTCT, nhất là người dân khi ấy công việc sẽ thuận lợi đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, góp phần phát triển giá trị văn hoá, con người Việt Nam nói chung và đồng bào TBVN nói riêng.

Chú thích

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Tập 1, Hà Nội, 2021, tr.145-146.